TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN LONG THÀNH** **TỈNH ĐỒNG NAI**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 154/2024/HS-ST.
Ngày: 26-6-2024.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN LONG THÀNH, TỈNH ĐỒNG NAI

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thanh Hà.
Các Hội thẩm nhân dân: + Bà Nguyễn Thị Thanh.
+ Ông Nguyễn Văn Ba.

- ***Thư ký phiên tòa***: Bà Đặng Thị Linh Phương– Thư ký Tòa án nhân dân huyện Long Thành.

- ***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Long Thành tham gia phiên tòa:*** Ông Lê Trọng Minh– Kiểm sát viên.

Ngày 26 tháng 6 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Long Thành xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 123/2024/TLST-HS ngày 13 tháng 5 năm 2024 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 146/2024/QĐXXST-HS ngày 31 tháng 5 năm 2024 đối với các bị cáo:

1. Bị cáo Đoàn Thanh T, sinh năm 1999 tại TP Hồ Chí Minh; Giới tính: Nam; Tên gọi khác: Không có; Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: 79/83 Â, tổ dân phố A, Phường A, Quận A, thành phố Hồ Chí Minh; Nơi sinh sống: Ấp P, xã L, huyện L, tỉnh Đồng Nai; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Nghề nghiệp: Không; Trình độ học vấn: Lớp 10/12; Họ tên cha (Không xác định rõ); Họ tên mẹ: Đoàn Thị H, sinh năm 1978; Bị cáo là con duy nhất trong gia đình và chưa có vợ con;

Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 19/02/2024 chuyển tạm giam đến nay tại Nhà tạm giữ Công an huyện L.

2. Bị cáo Nguyễn Ngọc K, sinh năm 1990 tại tỉnh An Giang; Giới tính: Nam; Tên gọi khác: Không có; Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Tổ G, khu phố E, phường T, thành phố B, tỉnh Đồng Nai; Nơi sinh sống: Ấp H, xã P, huyện L, tỉnh Đồng Nai; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc Kinh; Tôn giáo: Công giáo; Nghề nghiệp: Thợ cơ khí; Trình độ học vấn: Lớp: 09/12; Họ tên cha: Nguyễn Ngọc Q, sinh năm 1954 (đã chết); Họ tên mẹ: Nguyễn Thị D, sinh năm 1954; Gia đình bị cáo có 04 anh chị em, bị cáo là con út; Họ tên vợ: Nguyễn Thị Thanh T1, sinh năm 1990 (đã ly hôn); Bị cáo có 02 người con, lớn nhất sinh năm 2016, nhỏ nhất sinh năm 2018;

Tiền án, tiền sự: Không;

Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 18/10/2023 chuyển tạm giam đến nay tại Nhà tạm giữ Công an huyện L.

3. Bị cáo Lâm Nguyễn Hoài T2, sinh năm 1996 tại tỉnh An Giang; Giới tính: Nam; Tên gọi khác: Không có; Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Tổ F, ấp D, xã V, huyện B, thành phố Hồ Chí Minh; Nơi sinh sống: Ấp H, xã P, huyện L, tỉnh Đồng Nai; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Nghề nghiệp: Tự do; Trình độ học vấn: Lớp 09/12; Họ tên cha: Lâm Hoài P, sinh năm 1971; Họ tên mẹ. Nguyễn Thị N, sinh năm 1971; Gia đình có 05 anh em, bị cáo là con thứ ba và chưa có vợ con;

Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 18/10/2023 chuyển tạm giam đến nay tại Nhà tạm giữ Công an huyện L.

4. Bị cáo Lâm Nhân T3, sinh năm 1995 tại tỉnh An Giang; Giới tính: Nam; Tên gọi khác: Không có; Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: 4/3, tổ D, khu phố H, phường T, thành phố B, tỉnh Đồng Nai; Nơi sinh sống: Ấp H, xã P, huyện L, tỉnh Đồng Nai; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Công giáo; Nghề nghiệp: Tự do; Trình độ học vấn: Lớp 11/12; Họ tên cha: Lâm Hoài P, sinh năm 1971; Họ tên mẹ: Nguyễn Thị N, sinh năm 1971; Gia đình có 05 anh em, bị cáo là con thứ 2 và chưa có vợ con.

Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 18/10/2023 và hiện đang chấp hành hình phạt tù theo Bản án số: 65/2024/HS-ST ngày 14 tháng 3 năm 2024 của Tòa án nhân dân huyện Long Thành đã xét xử bị cáo 03 (ba) năm 08 (tám) tháng tù về hai tội "Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy" và "Tội tàng trữ trái phép chất ma túy".

5. Bị cáo Đỗ Thị Huyền T4, sinh năm 1997 tại tỉnh Đồng Nai; Giới tính: Nữ; Tên gọi khác: Không có; Nơi đăng ký thường trú và nơi sinh sống: Ấp P, xã L, huyện L, tỉnh Đồng Nai; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Nghề nghiệp: Buôn bán; Trình độ học vấn. Lớp 09/12; Họ tên cha: Đỗ Văn H1, sinh năm 1962; Họ tên mẹ: Nguyễn Thị T5, sinh năm 1963; Gia đình có 03 anh em, bị cáo là con út, bị cáo có chồng (đã ly hôn theo lời khai tại phiên tòa) và chưa có con; Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 19/02/2024 chuyển tạm giam đến nay tại Nhà tạm giữ Công an huyện L.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Đoàn Thanh T là đối tượng nghiện ma túy từ năm 2020 đến nay. Để có tiền sử dụng ma túy T nảy sinh ý định mua ma túy về để bán kiến lời và trích ra một phần ma túy sử dụng cho cá nhân. Từ tháng 09/2023 T nhiều lần mua ma tuý của một đối tượng tên T6 (không rõ nhân thân lai lịch) về giao cho Nguyễn Ngọc K, Lâm Nhân T3 và Lâm Nguyễn Hoài T2 để chia nhỏ bán cho các đối tượng nghiện kiếm lời.

Cụ thể, từ giữa tháng 09/2023, Đoàn Thanh T đã chỉ đạo Nguyễn Ngọc K, Lâm Nguyễn Hoài T2 và Lâm Nhân T3 bán ma túy và nhận tiền của khách qua số điện thoại 0362.432.364 và tài khoản zalo "Mèo Con", Nguyễn Ngọc K là người trực tiếp đi nhận ma túy từ T về chia nhỏ gói ma túy, còn T2 và T3 là những người đi giao ma túy theo

sự chỉ đạo của T. Mỗi ngày T trả cho K, T2 số tiền 500.000 đồng tiền công bán ma túy, còn T3 thì không được trả công mà chỉ bán rẻ ma túy cho T3 sử dụng. Hàng ngày, khi người nghiện có nhu cầu mua ma túy sẽ liên hệ trực tiếp với T và chuyển tiền vào tài khoản ví điện tử MOMO mang tên "Đoàn Thanh T" đăng ký bằng số điện thoại 0396 691 450. Sau đó, T hẹn địa điểm và báo lại cho Nguyễn Ngọc K phân ma túy theo giá tiền của người nghiện cần mua và giao cho Lâm Nhân T3 và Lâm Nguyễn Hoài T2 mang đi bán cho người nghiện, mỗi ngày khoảng 10 đến 15 người. Mỗi lần bán ma túy, T đều gọi điện thoại cho K thông báo số lượng ma túy cần bán cho khách và thời gian, địa điểm giao dịch, còn tiền thì khách đã chuyển vào tài khoản của T.
Khoảng 09 giờ 00 phút ngày 18/10/2023, T gọi điện thoại cho K chuẩn bị 01 gói ma túy dạng đá với giá 300.000 đồng để bán cho Lâm Nhân T3, đồng thời nói địa điểm giao ma túy là hẻm đường nhựa cách nhà T2 đang ở khoảng 30 mét. Nghe T nói như vậy thì K đồng ý. Sau đó K chia ma túy đá có trong 01 gói nilon lớn cho vào 11 gói nilon nhỏ sau đó hàn kín các cạnh và đưa cho T2 01 gói nilon được hàn kín các cạnh, bên trong chứa ma túy đá. Sau đó T2 điều khiển xe mô tô biển số 72L7-7703 đi đến đầu hẻm cách nhà đang ở khoảng 30 mét và bỏ ma tuý vào chiếc khẩu trang màu xanh, sau đó Lâm Nhân T3 sai Phạm Hữu Đức, sinh năm 2001, trú tại: ấp H, xã P, huyện L đến lấy số ma tuý trên, Đ dùng tay phải cầm chiếc khẩu trang lên, khi Đ chuẩn bị lên xe về nhà nghỉ thì Đ bị bắt quả tang bên trong chiếc khẩu trang có 01 gói ma túy (Theo kết quả giám định tại Bản kết luận số 491/KL-KHHS ngày 25/10/2023 của phòng kỷ thuật hình sự Công an tỉnh Đ là ma túy có khối lượng 0,4170 gam loại Methamphetamine). Qua đấu tranh khai thác, thì Đ khai nhận: Vào khoảng 15 giờ ngày 17/10/2023, T3 có rủ Đ kiếm chỗ để cùng sử dụng ma túy, Đ đồng ý và có thuê phòng số 115 nhà nghỉ L1 thuộc ấp P, xã L, huyện L để cùng T3 sử dụng ma túy. Sau đó T3 có mang theo 01 gói ma túy tổng hợp dạng đá mua của L Nguyễn Hoài T2 và 01 cái nỏ bằng thủy tinh của T3 để sử dụng ma túy. Đến 13 giờ 45 phút ngày 18/10/2023, Công an huyện L kết hợp cùng công an xã P kiểm tra phòng số 115 nhà nghỉ L1 thì phát hiện trên giường ngủ một bộ sử dụng ma túy bao gồm: 1 nỏ thủy tinh có đầu hình cầu, trong hình cầu có tụ ván màu vàng trắng đục nghi là ma túy, thu giữ trên bàn gỗ là bộ dụng cụ sử dụng ma túy của T3 mang đến để cùng tổ chức sử dụng ma túy với Phạm Hữu Đ1. Đối với hành vi của Lâm Nhân T3 và Phạm Hữu Đức c "Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy" và "tàng trữ trái phép chất ma túy" đã bị truy tố và đưa ra xét xử tại Bản án số: 65/2024/HS-ST ngày 14/3/2024 của Tòa án nhân dân huyện Long Thành.

Qua đấu tranh khai thác, thì các bị cáo còn khai nhận: Khoảng 10 giờ ngày 18/10/2023 T điện thoại cho K để bán cho Trần Nguyên Đ2, sinh năm 1993, trú tại ấp A, xã T, huyện L 01 gói ma tuý với giá 300.000 đồng tại nhà của K. Đến 11 giờ ngày

18/10/2023 T chỉ đạo K tiếp tục bán 01 gói ma tuý với giá 500.000 đồng cho Nguyễn Trung T7, sinh năm 1988, trú tại ấp A, xã P, huyện L tại địa điểm nêu trên, K đồng ý và đưa gói ma tuý cho T2 đi giao cho T7, khi T2 đang đứng đợi để bán ma túy cho con nghiện thì bị lực lượng Công an huyện L phát hiện, bắt quả tang. Ngoài ra T2 còn đi bán ma tuý cho T 03 lần vào các ngày 17/10/2023 lúc 15 giờ 30 phút T2 bán cho Lâm Nhân T3 01 gói ma tuý với giá 300.000 đồng ngay trước cổng nhà T2 tại ấp H, xã P, huyện L, khoảng 05 giờ ngày 17/10/2023 T2 bán cho Huỳnh Lâm Thiên P1, sinh năm 2006, trú tại ấp H, xã P, huyện L 01 gói ma tuý với giá 200.000 đồng ngay trước cổng nhà T2. Khoảng 11 giờ ngày 17/10/2023 T2 bán cho Lê Văn N1, sinh năm 1990, trú tại ấp H, xã P, huyện L 01 gói ma tuý với giá 200.000 đồng ngay trước cổng nhà T2. Lâm Nhân T3 đi bán ma tuý cho T nhiều lần, cụ thể: Khoảng 12 giờ ngày 15/10/2023, T3 bán 01 gói ma tuý cho Phạm Hữu Đ1 với giá 200.000 đồng tại cổng trường C thuộc ấp P, xã L, huyện L, ngoài ra T3 còn bán ma tuý cho nhiều người khác nhau nhưng không biết nhân thân, lai lịch.

Ngày 18/10/2023 Nguyễn Ngọc K, Lâm Nhân T3 và Lâm Nguyễn Hoài T2 bị Cơ quan CSĐT Công an huyện L bắt tạm giam và khởi tố bị can về hành vi "Mua bán trái phép chất ma túy" nên T lo sợ và xoá tài khoản zalo, ngừng bán ma tuý một thời gian, trong thời gian này T quen biết với Đỗ Thị Huyền T4.

Đến ngày 26/01/2024, thông qua mối quan hệ ngoài xã hội Đoàn Thanh T liên hệ mua ma túy của người đàn ông tên thường gọi là T8 ở Thành phố Hồ Chí Minh về bán kiếm lời, T một mình đón xe khách từ nhà lên gặp T8 để mua một gói ma túy giá 1.300.000 đồng về bán cho một người không rõ lai lịch thu lại số tiền 1.500.000 đồng, thu lời 200.000 đồng. Trong ngày 26/01/2024 T4 chở T đến chân cầu vượt Lilama để bán ma tuý cho Nguyễn Trung T7 01 gói ma tuý với giá 500.000 đồng, ngày 04/02/2024 T4 tiếp tục chở T đến chợ cũ P, huyện L, bán 01 gói ma tuý cho Nguyễn Trung T7 với giá 590.000 đồng. Ngày 18/02/2024, T cùng T4 tiếp tục đón xe khách lên gặp T8 tại thành phố Hồ Chí Minh mua 01 gói ma túy với số tiền 8.000.000 đồng mang về cất giữ trong nhà để bán cho người sử dụng ma tuý kiếm lời. Số ma túy mua của T8 về T đã bán cho một người thanh niên tên P1 01 gói ma túy giá 300.000 đồng tại nhà của T. Khoảng 16 giờ 00 phút ngày 19/02/2024 khi T đưa 02 gói ma túy cho Đỗ Thị Huyền T4 đi bán cho Trần Nguyên Đ2 và Nguyễn Trung T7 đang đợi ở trước cổng chùa T9 thuộc ấp A, xã P thì bị Công an bắt giữ.

Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện L tiến hành khám xét khẩn cấp chỗ ở đối với Đoàn Thanh T tại ấp P, xã L, huyện L, tỉnh Đồng Nai. Qua khám xét phát hiện: 01 gói nylon có kích thước khoảng 04cm x 07cm, được hàn kín, bên trong có chứa các tinh thể màu trắng, không rõ hình được để trên phản gỗ trong phòng thứ 3 của căn nhà; 01 gói nylon có kích thước khoảng 08cm x 13cm, được hàn kín, bên trong có chứa các

tinh thể màu trắng, không rõ hình được để kế bên hông tủ lạnh trong phòng thứ 3; 01 điện thoại di động hiệu Iphone 12 có gắn số thuê bao 0869.780.443; số tiền 300.000 đồng. Đoàn Thanh T khai nhận số ma túy để trong 01 gói nylon có kích thước khoảng 04cm x 07cm để trên phản gỗ trong phòng thứ 3 của căn nhà là của T để riêng nhằm sử dụng cho bản thân T, số ma tuý còn lại là của T chia ra để bán cho các con nghiện. Số tiền T thu lợi bất chính xác định được là 2.500.000 đồng.

Tại bản kết luận giám định số 2322/KL-KTHS ngày 25/10/2023 của Phòng K1 - Công an tỉnh Đ kết luận (Vật chứng Thu giữ của Nguyễn Ngọc K)

- Mẫu tinh thể màu trắng (mẫu M1) được niêm phong gửi đến giám định là ma túy có khối lượng 2,3619 gam loại Methamphetamine.

- Mẫu tinh thể màu trắng (mẫu M2) được niêm phong gửi đến giám định là ma túy có khối lượng 5,0832 gam loại Methamphetamine.

Tại bản kết luận giám định số 383/KL-KTHS ngày 26/02/2024 của Phòng K1 - Công an tỉnh Đ kết luận(Vật chứng thu giữ của Đoàn Thanh T

- Mẫu tinh thể màu trắng (mẫu M1) được niêm phong gửi đến giám định là ma túy có khối lượng 9,4431 gam loại Methamphetamine. (Thu giữ của Đỗ Thị Huyền T4)

- Mẫu tinh thể màu trắng (mẫu M2) được niêm phong gửi đến giám định:

+ Mẫu tinh thể màu trắng (mẫu M21) được niêm phong gủi đến giám định là ma túy có khối lượng 2,5248 gam loại Methamphetamine. (gói ma túy thu giữ bên hông tủ lạnh của Đoàn Thanh T)

+ Mẫu tinh thể màu trắng (mẫu M22) được niêm phong gủi đến giám định là ma túy có khối lượng 0,6268 gam loại Methamphetamine. (gói ma túy thu giữ trên phản gỗ của Đoàn Thanh T).

Tổng khối lượng ma túy thu giữ là 20,0398 gam loại Methamphetamine.

Vật chứng, tài sản tạm giữ:

- 01 gói nylon kích thước 2.5cm x 3cm bên trong chứa các hạt tinh thể màu trắng không rõ hình (nghi là ma túy);

- 01 xe môtô biển kiểm soát 72L7-7703, nhãn hiệu: Suzuki; màu đen.

- 01 gói Zip viền đỏ kích thước 5,5cm x 8,5cm bên trong có chứa các hạt tinh thể màu trắng không rõ hình nghi là ma túy và 01 ống hút nhựa màu trắng.

- 01 gói Zip viền xanh kích thước 03cm x 04cm bên trong có chứa các hạt tinh thể màu trắng không rõ hình nghi là ma túy.

- 01 gói nylon trắng được hàn kín tất cả các cạnh kích thước 2,5cm x 3,5cm bên trong có chứa các hạt tinh thể màu trắng không rõ hình nghi là ma túy.

- 03 gói nylon trắng được hàn kín tất cả các cạnh kích thước 01cm x 3,5cm bên trong có chứa các hạt tinh thể màu trắng không rõ hình nghi là ma túy.

- 01 gói nylon trắng được hàn kín tất cả các cạnh kích thước 01cm x 03cm bên trong có chứa các hạt tinh thể màu trắng không rõ hình nghi là ma túy.

- 01gói nylon trắng được hàn kín tất cả các cạnh kích thước 01cm x 2,5cm bên trong có chứa các hạt tinh thể màu trắng không rõ hình nghi là ma túy.

- 02 gói nylon trắng được hàn kín tất cả các cạnh kích thước 01cm x 1,5cm bên trong có chứa các hạt tinh thể màu trắng không rõ hình nghi là ma túy.

- 01 điện thoại di động hiệu Iphone màu đen có gắn số thuê bao 0915510639 thu giữ của Nguyễn Ngọc K.

- 01 cân tiểu ly màu đen do Nguyễn Ngọc K dùng để chia nhỏ ma túy bán cho con nghiện.

- 02 gói nylon kích thước 04cm x 07cm bên trong chứa các hạt tinh thể màu trắng không rõ hình.

- 01 xe môtô biển kiểm soát 60C1-805.72 của Đỗ Thị Huyền T4 dùng vào việc phạm tội.

- 01 gói nylon kích thước 04cm x 07cm bên trong chứa các hạt tinh thể màu trắng không rõ hình thu giữ trên phản gỗ ở phòng số 03 của Đoàn Thanh T.

- 01 gói nylon kích thước 08cm x 13cm bên trong chứa các hạt tinh thể màu trắng không rõ hình.

- Số tiền 300.000 đồng của Đoàn Thanh T.

- 01điện thoại di động Iphone 12 màu đen có gắn số thuê bao 0869.780.443 của Đoàn Thanh T.

Tại bản cáo trạng số 133/CT-VKSLT ngày 08 tháng 5 năm 2024 của Viện Kiểm sát nhân dân huyện Long Thành đã truy tố bị cáo Đoàn Thanh T về tội "Mua bán trái phép chất ma tuý" theo quy định tại điểm a, b, c, i khoản 2 Điều 251 và tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy" theo quy định tại điểm c, khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự năm 2015,sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Truy tố các bị cáo Nguyễn Ngọc K, Lâm Nguyễn Hoài T2, Lâm Nhân T3 và Đỗ Thị Huyền T4 về tội "Mua bán trái phép chất ma túy" theo quy định tại điểm a, b, c, i khoản 2 Điều 251 Bộ luật hình sự năm 2015,sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Tại phiên tòa, Kiểm sát viên giữ nguyên quan điểm truy tố.

Đề nghị áp dụng điểm a, b, c, i khoản 2, Điều 251 và điểm c khoản 1 Điều 249, điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 38, Điều 58 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017 để xử phạt bị cáo Đoàn Thanh T từ 09 (chín) năm đến 9 (chín) năm 06 (sáu) tháng tù về tội "Mua bán trái phép chất ma túy" và 01 (một) năm 06 (sáu) đến 01 (một) năm 08 (tám) tháng tù về tội tàng trữ trái phép chất ma túy.

Đề nghị áp dụng điểm a, b, c, i khoản 2, Điều 251, điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 38, Điều 58 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017 để xử phạt các bị cáo: Nguyễn Ngọc K từ 08 (tám) năm đến 08 (tám) năm 06 (sáu) tháng tù về tội "Mua

bán trái phép chất ma túy" ; Xử phạt bị cáo Lâm Nguyễn Hoài T2 từ 08 (tám) năm đến 08 (tám) năm 06 (sáu) tháng tù về tội "Mua bán trái phép chất ma túy"; Xử phạt bị cáo Lâm Nhân T3 từ 07 (bảy) năm 06 (sáu) tháng đến 08 (tám) năm tù về tội "Mua bán trái phép chất ma túy"; Xử phạt bị cáo Đỗ Thị Huyền T4 từ 07 (bảy) năm 06 (sáu) tháng đến 08 (tám) năm tù về tội "Mua bán trái phép chất ma túy".

Căn cứ vào các chứng cứ tài liệu có tại hồ sơ; căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên, bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về chứng cứ xác định có tội: Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội, lời khai nhận tội của bị cáo phù hợp với biên bản bắt người phạm tội quả tang và các chứng cứ khác có tại hồ sơ vụ án như phần nội dung vụ án đã được tóm tắt nêu trên, thể hiện: Đoàn Thanh T là đối tượng nghiện ma tuý, để có tiền xử dụng ma túy, từ tháng 9/2023, Đoàn Thanh T nảy sinh ý định mua ma tuý về lấy một phần sử dụng, phần còn lại bán cho các đối tượng nghiện kiếm lời. T có rủ rê Nguyễn Ngọc K, L Nguyễn Hoài T2 và Lâm Nhân T3 để giúp sức cho T trong việc bán ma túy cho các đối tượng nghiện. Để thực hiện hành vi, T là người đi mua ma túy và chỉ đạo phân công cho K nhận ma túy từ T, có lần phân công K đi nhận ma túy từ người bán cho T và K chịu trách nhiệm phân ma túy thành các gói nhỏ để bán; Bị cáo T3 và T2 được T và K phân công đi giao ma túy cho các đối tượng nghiện. Mỗi ngày các bị cáo bán ma túy cho khoảng 10 đến 15 người, T trả công cho K và T2 mỗi ngày là 500.000 đồng, còn T3 thì T bán rẻ ma túy cho T3 sử dụng. Đến ngày 18/10/2023, bị cáo T2, T3 và K bị lực lượng Công an bắt giữ về hành vi mua bán trái phép chất ma túy.

Sau khi, K, T3 và T2 bị bắt thì T ngưng bán ma túy một thời gian và có quen biết với Đỗ Thị Huyền T4 là bạn gái của T. Sau đó T có rủ T4 cùng bán ma túy, T4 đồng ý (T4 cũng là người nghiện ma túy). Từ tháng 01/2024, T cùng T4 đã hai lần đi mua ma túy và nhiều lần đi bán lại ma tuý cho nhiều con nghiện tại địa bàn huyện L. Trong đó, T4 giúp sức cho T 03 lần bán ma túy cho các đối tượng nghiện. Đến lần thứ 3 thì T4 bị bắt giữ như đã nêu trên. Ngoài bán ma tuý cho các đối tượng nghiện, T còn trích ra một phần tàng trữ riêng để sử dụng cá nhân. Số ma tuý thu giữ của T sử dụng vào cá nhân có khối lượng 0,6268 gam loại Methamphetamine. Tổng khối lượng ma túy thu giữ của T và đồng phạm là 20,0398 gam loại Methamphetamine.

Vì vậy, Hội đồng xét xử đã có đủ cơ sở kết luận: Hành vi nêu trên của các bị cáo Đoàn Thanh T, Nguyễn Ngọc K, L Nguyễn Hoài T2 và Lâm Nhân T3 đã cấu thành tội "Mua

bán trái phép chất ma tuý" theo quy định tại điểm a, b, c, i khoản 2 Điều 251 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017. Riêng bị cáo T còn có hành vi tàng trữ trái phép chất ma tuý để sử dụng có khối lượng là 0,6268 gam loại Methamphetamine vì vậy đã cấu thành tội "Tàng trữ trái phép chất ma tuý" theo quy định tại điểm c, khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự năm 2015,sửa đổi, bổ sung năm 2017 như nội dung Bản Cáo trạng của Viện Kiểm sát truy tố các bị cáo là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật. Tuy nhiên, Riêng đối với bị cáo Đỗ Thị Huyền T4, giúp sức cho T bán ma túy không được T phân công và trả công như nêu trên, nên hành vi của bị cáo T4 chỉ là đồng phạm giản đơn và đủ yếu tố cấu thành tội "Mua bán trái phép chất ma tuý" theo quy định tại điểm b, c, i khoản 2 Điều 251 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017, không thuộc trường hợp phạm tội có tổ chức.

[2] Xét về tính chất, mức độ nghiêm trọng của hành vi phạm tội: Hành vi phạm tội của các bị cáo là rất nghiêm trọng, gây nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến quy định của Nhà nước về quản lý độc quyền các chất ma túy, làm mất an ninh, trật tự tại địa phương, là một trong những nguyên nhân có thể dẫn đến các loại tội phạm và tệ nạn xã hội khác. Khi thực hiện hành vi phạm tội, các bị cáo là người có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự, nhận thức rõ việc mua bán, tàng trữ trái phép chất ma túy là vi phạm pháp luật nhưng do ý thức xem thường pháp luật, vì để có tiền sử dụng ma túy và tiêu xài cá nhân nhưng không có ý thức kiếm tiền bằng lao động chân chính nên các bị cáo vẫn thực hiện hành vi như đã nêu trên. Các bị cáo, phạm tội có nhiều tình tiết định khung hình phạt. Do đó, cần xử phạt các bị cáo mức án thật nghiêm, tương xứng với tính chất, mức độ hành vi phạm tội của từng bị cáo gây ra.

Xét cần áp dụng hình phạt tù có thời hạn tiếp tục cách ly các bị cáo ra khỏi đời sống xã hội thời gian dài để nhằm cải tạo và giáo dục các bị cáo và nhằm răn đe, phòng ngừa chung cho xã hội.

Trong vụ án này, Đối với bị cáo Đoàn Thanh T là chính phạm, tổ chức cho các bị cáo khác giúp sức cho T trong việc thực hiện hành vi phạm tội. Vì vậy, cần xét xử bị cáo T mức án nghiêm khắc hơn các bị cáo khác là phù hợp.

Đối với bị cáo Nguyễn Ngọc K là đồng phạm giúp sức tích cực cho T trực tiếp phân chia ma túy và cùng phân công bị cáo T2 đi giao ma túy cho người mua nên cần áp dụng mức án nặng hơn các bị cáo T2, T3 và T4.

Tuy nhiên, xét khi thực hiện hành vi phạm tội, các bị cáo có thái độ thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, không có tiền án, tiền sự và tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự. Riêng bị cáo T đã vận động người nhà nộp lại số tiền thu lợi bất chính là 2.200.000 đồng và trong vụ án này bị cáo T3 và bị cáo T2 là hai anh em ruột, bị cáo K nuôi con nhỏ sống phụ thuộc, bị cáo T4 thực hiện vai trò đồng phạm giản đơn nên Hội đồng xét xử có xem xét giảm một phần trách nhiệm hình sự cho các bị cáo khi lượng hình.

Đối với bị cáo Lâm Nhân T3 hiện đang chấp hành hình phạt 03 (ba) năm 08 (tám) tháng tù của Bản án số: 65/2024/HS-ST ngày 14/3/2024 của Tòa án nhân dân huyện Long Thành. Vì vậy, căn cứ Điều 55, Điều 56 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017, buộc bị cáo chấp hành hình phạt chung của hai bản án.

[3] Về các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo:

Các bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự;

Tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Các bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải được quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017.

[4] Về xử lý vật chứng, tài sản tạm giữ:

Tịch thu tiêu hủy đồ vật, vật chứng các bị cáo sử dụng vào việc phạm tội gồm:

+ 02 gói mẫu vật sau giám định số 2322/KL-KTHS ngày 25/10/2023 và số: 383/KL-KTHS ngày 26/02/2024 và thu giữ của Đoàn Thanh T cùng đồng phạm.

+ 01 cân tiểu ly màu đen do Nguyễn Ngọc K dùng để chia nhỏ ma túy bán cho người nghiện.

Sung công quỹ Nhà nước công cụ, Phương tiện các bị cáo sử dụng vào việc phạm tội gồm:

+ 01 điện thoại di động hiệu iphone màu đen có gắn số thuê bao 0915510639 thu giữ của Nguyễn Ngọc K dùng để liên lạc phục vụ việc mua bán ma túy.

+ 01 điện thoại di động Iphone 12 màu đen có gắn số thuê bao 0869.780.443 Đoàn Thanh T dùng để liên lạc mua bán trái phép chất ma túy.

+ 01 xe môtô biển kiểm soát 60C1-805.72 đã qua sử dụng là của Đỗ Thị Huyền T4 do T4 đứng tên chủ sỡ hữu dùng để đi bán ma túy.

+ Số tiền 2.500.000 đồng của Đoàn Thanh T thu lợi bất chính mà có (gồm 300.000 đồng tạm giữ và 2.200.000 đồng mẹ bị cáo đã nộp lại xong).

Riêng 01 xe môtô biển kiểm soát 72L7-7703, nhãn hiệu: Suzuki; màu đen qua sử dụng. Hiện chưa xác định được chủ sở hữu. Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện L tiếp tục xác minh xử lý sau.

[6] Về án phí: Các bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Về tội danh và hình phạt:

Căn cứ điểm a, b, c, i khoản 2, Điều 251 và khoản 1 Điều 249, điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 38, Điều 55 và Điều 58 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Tuyên bố bị cáo Đoàn Thanh T phạm tội "*Mua bán trái phép chất ma tuý*" và tội "*Tàng trữ trái phép chất ma túy*".

- Xử phạt bị cáo Đoàn Thanh T 09 (chín) năm tù về tội "*Mua bán trái phép chất ma tuý*" và 01 (một) năm 06 (sáu) tháng tù về tội "*Tàng trữ trái phép chất ma túy*".

Tổng hợp hình phạt buộc bị cáo Đoàn Thanh T chấp hành hình phạt chung của hai tội là 10 (mười) năm 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt bị cáo tạm giữ chuyển tạm giam (ngày 19/02/2024).

Căn cứ điểm a, b, c, i khoản 2, Điều 251, điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 38, Điều 58 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Tuyên bố các bị cáo Nguyễn Ngọc K, Lâm Nguyễn Hoài T2, Lâm Nhân T3 phạm tội "Mua bán trái phép chất ma tuý"

- Xử phạt bị cáo Nguyễn Ngọc K 08 (tám) năm tù về tội "*Mua bán trái phép chất ma tuý*". Thời hạn tù tính từ ngày bắt bị cáo tạm giữ chuyển tạm giam (ngày 18/10/2023).

- Xử phạt bị cáo Lâm Nguyễn Hoài T2 07 (bảy) năm 06 (sáu) tháng tù về tội "*Mua bán trái phép chất ma tuý*". Thời hạn tù tính từ ngày bắt bị cáo tạm giữ chuyển tạm giam (ngày 18/10/2023).

- Xử phạt bị cáo Lâm Nhân T3 07 (bảy) năm 06 (sáu) tháng tù về tội "*Mua bán trái phép chất ma tuý*". Căn cứ Điều 55, Điều 56 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017. Tổng hợp hình phạt đối với Bản án số: 65/2024/HS-ST ngày 14/3/2024 của Tòa án nhân dân huyện Long Thành xử phạt bị cáo Lâm Nhân T3 03 (ba) năm 08 (tám) tháng tù về tội "Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy" và tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy". Buộc bị cáo Lâm Nhân T3 chấp hành hình phạt chung của hai bản án là: 11 (mười một) năm 02 (hai) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt bị cáo tạm giữ chuyển tạm giam (ngày 18/10/2023).

Căn cứ điểm b, c, i khoản 2, Điều 251 và khoản 1 Điều 249, điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 38, điều 58 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Tuyên bố bị cáo Đỗ Thị Huyền T4 phạm tội "Mua bán trái phép chất ma tuý".

- Xử phạt bị cáo Đỗ Thị Huyền T4 07 (bảy) năm tù về tội "*Mua bán trái phép chất ma tuý*". Thời hạn tù tính từ ngày bắt bị cáo tạm giữ chuyển tạm giam (ngày 19/02/2024).

2. Về xử lý vật chứng:

Căn cứ Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; Điều 46, Điều 47 Bộ luật hình sự 2015, sửa đổi, bổ sung 2017.

- Tuyên tịch thu tiêu hủy đồ vật, vật chứng các bị cáo sử dụng vào việc phạm tội gồm:

+ 02 gói mẫu vật sau giám định số: 2322/KL-KTHS ngày 25/10/2023 và số 383/KL-KTHS ngày 26/02/2024 và 01 cân tiểu ly màu đen do các bị cáo sử dụng vào việc phạm tội.

- Tuyên sung công quỹ Nhà nước đối với công cụ, phương tiện các bị cáo sử dụng vào việc phạm tội gồm:

+ 01 điện thoại di động hiệu iphone màu đen có gắn số thuê bao 0915510639 thu giữ của bị cáo Nguyễn Ngọc K.

+ 01 điện thoại di động Iphone 12 màu đen có gắn số thuê bao 0869.780.443 thu giữ của bị cáo Đoàn Thanh T.

+ 01 xe môtô biển kiểm soát 60C1-805.72 đã qua sử dụng là của Đỗ Thị Huyền T4 do T4 đứng tên chủ sỡ hữu.

Tất cả vật chứng nêu trên hiện đang lưu giữ tại chi cục Thi hành án dân sự huyện Long Thành theo Biên bản về việc giao nhận vật chứng, tài sản ngày 13/5/2024.

+ Số tiền 2.500.000 đồng của Đoàn Thanh T thu lợi bất chính mà có (gồm 300.000 đồng đã nộp tại Kho bạc Nhà nước huyện L theo giấy nộp tiền ngày 13/5/2024 và 2.200.000 đồng mẹ bị cáo nộp thay theo Biên lai thu tiền số: 0006523 ngày 21 tháng 5 năm 2024 của Chi cục thi hành án huyện Long Thành)

- Đối với 01 xe môtô biển kiểm soát 72L7-7703, nhãn hiệu: Suzuki; màu đen qua sử dụng. Hiện chưa xác định được chủ sở hữu. Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện L tiếp tục xác minh xử lý sau.

3. Về án phí:

Căn cứ Điều 135, Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự;

Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Buộc các bị cáo Đoàn Thanh T, Nguyễn Ngọc K, Lâm Nguyễn Hoài T2, Lâm Nhân T3 và Đỗ Thị Huyền T4 mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng (Hai trăm ngàn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

4. Về quyền kháng cáo:

Các bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

***Nơi nhận*:**
- TAND tỉnh Đồng Nai (1);
- VKSND tỉnh Đồng Nai (1);
- VKSND H. Long Thành (1);
- Công an H. Long Thành (6);
- Chi cục THADS H. Long Thành (1);
- Bị cáo (5);
- Lưu (4).

T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Thị Thanh Hà